TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **38** /2019/ HNGĐ-ST Ngày 22/8/2019 V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Hồng Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn La và ông Nguyễn Quang Vinh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện L tham gia phiên tòa*: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2019, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Vũ Thị X, sinh năm 1987 (xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 26/3/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H 31/12/2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới, vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh H. Vợ chồng chị được bố mẹ chồng cho ở riêng trên đất và nhà của bố mẹ chồng. Vợ chồng chị chung sống hòa thuận được khoảng bốn tháng thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không cảm thông cho nhau dẫn đến cuộc sống thường xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Cuộc sống vợ chồng thường căng thẳng, không có hạnh phúc. Đến tháng 4/2005, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã Đ huyện L ở cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Nay,

chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc gì cho nhau. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Qúa trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình.

Theo bà Hà Thị H (sinh năm 1960, địa chỉ tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang) là mẹ đẻ của anh Nguyễn Ngọc H cho biết: Năm 2004, bà xây dựng gia đình cho anh Nguyễn Ngọc H kết hôn với chị Vũ Thị X. Sau khi kết hôn, chị X về làm dâu nhà bà ngay. Vợ chồng anh H, chị X ở riêng, ở nhà trên đất của gia đình bà. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị X thường xuyên mâu thuẫn, to tiếng, cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, chê bai, đả kích nhau. Hai vợ chồng chung sống với nhau được khoảng hơn 02 tháng thì chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã Đ ở cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay, chị X xin ly hôn anh H thì gia đình hoàn toàn đồng ý vì vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Hiện anh H không có mặt ở nhà, thỉnh thoảng anh H vẫn liên lạc về gia đình qua điện thoại nhưng không nói cho gia đình biết là anh đang làm gì, ở đâu? Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H biết việc chị X xin ly hôn, nhưng anh H không về và không lên Tòa án làm việc.

Chính quyền địa phương xác nhận: Năm 2004, anh H và chị X kết hôn, chung sống với nhau đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn và chị X về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã khai ở trên.

Anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/7/2019 và phiên tòa hôm nay không có lý do.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa:

+ Việc tuân theo pháp luật củaThẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị X chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án; Tại phiên tòa hôm nay, chị X đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H biết việc chị X xin ly hôn, nhưng anh không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không đến Tòa án để làm việc, không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại gia đình và địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện VKSND huyện đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 328- BLTTDS.

+ Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị X, tuyên xử cho chị X được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Ngoài ra, còn đề nghị buộc chị X phải chịu án phí ly hôn và tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện của chị Vũ Thị X cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Khi khởi kiện tại Tòa án, chị X đã gửi cho anh Nguyễn Ngọc H bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục tố tụng, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ song anh H không đến Tòa án làm việc, không trình bày ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Phiên tòa ngày 25/7/2019 và phiên tòa ngày hôm nay anh H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa đối với anh H theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của nguyên đơn cũng như xác minh tại địa phương, gia đình anh H cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được đã xác định chị Vũ Thị X và anh Nguyễn Ngọc H đã kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, do đó quan hệ hôn nhân của chị X, anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ lời khai của nguyên đơn cũng như xác minh tại gia đình, địa phương cho thấy: Sau khi kết hôn, chị X về nhà anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn cho đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không cảm thông cho nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Năm 2005, chị X về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, không quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử thấy: Trong thời gian sống chung, vợ chồng chị X, anh H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ với nhau, vợ chồng không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đễn vợ chồng đã sống ly thân trong khoảng thời gian dài từ năm 2005 đến nay(tháng 8.2019). Việc này đã trái với các quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị X, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị X với anh Nguyễn Ngọc H.

[6] Về con chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này các bên có tranh chấp thì có thể được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Chị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị X được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

- Án phí: Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007080 ngày 26/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thân Hồng Giang